



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

DDCI
HẢI PHÒNG
2021





ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO TÓM TẮT

Để tham khảo báo cáo đầy đủ, hồ sơ, dữ liệu chi tiết về DDCI Hải Phòng,
đề nghị truy cập trang web:

<https://haiphong.ddci.org.vn/>

Hoặc quý vị có thể sử dụng điện thoại di động, máy tính bảng để quét mã QR dưới đây:



Tháng 6/2022



LỜI CẢM ƠN

Chiến lược cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương năm 2021 là công trình đánh giá thực tiễn năm thứ hai về năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tại các Sở, ban, ngành và địa phương của thành phố Hải Phòng.

Kết quả đánh giá DDCI Hải Phòng năm 2021 là việc thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn nghiên cứu, xây dựng Báo cáo phương pháp luận, Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương năm 2021, góp ý hoàn thiện báo cáo phân tích, đánh giá; Cục Thống kê thành phố Hải Phòng thực hiện khảo sát DDCI Hải Phòng 2021; đơn vị tư vấn phân tích dữ liệu, hoàn thiện báo cáo đánh giá và xếp hạng DDCI 2021.

Nhóm nghiên cứu xin trân trọng cảm ơn các ý kiến chỉ đạo và sự ủng hộ của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố. Chúng tôi đặc biệt cảm ơn lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành, cũng như lãnh đạo tại các địa phương của thành phố đã ủng hộ quá trình triển khai thực hiện đánh giá DDCI.

Nhóm nghiên cứu xin trân trọng cảm ơn lãnh đạo của Cục Thống kê thành phố, nhóm chuyên gia và các cán bộ khảo sát của Cục Thống kê đã trực tiếp tổ chức công việc khảo sát và nhập dữ liệu từ hoạt động điều tra ở từng địa phương diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 bùng phát. Chúng tôi trân trọng cảm ơn sự nỗ lực của các cán bộ Cục Thống kê và tinh thần trách nhiệm của các điều tra viên để đảm bảo cuộc điều tra được thực hiện khách quan, chất lượng và đúng tiến độ thời gian.

Xin đặc biệt cảm ơn những góp ý quý báu về phương pháp luận từ các chuyên gia Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam gồm ông Đậu Anh Tuấn (Trưởng ban Pháp chế, VCCI), ông Phạm Ngọc Thạch (Phó Trưởng ban Pháp chế, VCCI), ông Phan Đức Hiếu (Chuyên gia kinh tế) cũng như rất nhiều các chuyên gia khác.

Nhóm nghiên cứu xin trân trọng cảm ơn và ghi nhận những ý kiến đóng góp về nội dung và chuyên môn của nhóm triển khai DDCI, cán bộ các Sở, ban, ngành và địa phương, các Hiệp hội Doanh nghiệp - Doanh nhân trên địa bàn thành phố và các cơ quan khác trong quá trình hoàn thiện phương pháp luận và triển khai Kế hoạch.



MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	3
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG.....	5
1.1. Tác động của DDCI Hải Phòng.....	5
1.3. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu	8
CHƯƠNG 2. CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH.....	10
2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh.....	10
2.2. Đánh giá mức độ quan tâm của cơ quan ở thành phố về các vấn đề phát triển bền vững, bao trùm	11
CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH..	14
3.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp Sở, ban, ngành	14
3.2. Hồ sơ DDCI cấp Sở, ban, ngành.....	17
CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG.....	30
4.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp địa phương	30
4.2. Hồ sơ DDCI cấp địa phương.....	31

CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Tác động của DDCI Hải Phòng

Nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng thuận lợi hơn cho các DN, HTX, HKD và nhà đầu tư, thành phố Hải Phòng lần đầu tiên triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) năm 2020. DDCI là cầu nối và chiếc gương phản ánh chất lượng điều hành kinh tế của các cấp chính quyền thành phố và môi trường đầu tư, kinh doanh thông qua cảm nhận và đánh giá của các DN, HTX, HKD hoạt động trên địa bàn. Kết quả khảo sát năm 2020 được các lãnh đạo thành phố đánh giá cao về ý nghĩa và tác động lan tỏa. Tại hội thảo công bố kết quả DDCI 2020, ông Lê Anh Quân, Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP. Hải Phòng nhấn mạnh: “Việc đánh giá DDCI là một bước đi mạnh mẽ và nỗ lực cải cách của Hải Phòng hướng tới cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh một cách toàn diện, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp và doanh nghiệp đang là đối tượng chịu nhiều tổn thương”. “Kết quả đánh giá DDCI của năm 2020 và các năm sau sẽ là công cụ đo lường cụ thể để lãnh đạo thành phố có những đánh giá chính xác hơn về bộ máy của mình. Qua đó, có những điều chỉnh kịp thời trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành, nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng thực thi chính sách, chất lượng giải trình của các Sở, ngành, địa phương”, ông Nguyễn Văn Tùng, Chủ tịch UBND TP. Hải Phòng khẳng định.

Các chuyên gia cũng đánh giá cao nỗ lực của thành phố trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông qua việc triển khai DDCI. Ông Đậu Anh Tuấn, Trưởng ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá, việc Hải Phòng thực hiện và công bố DDCI là sự thể hiện cam kết cao của chính quyền thành phố trong nỗ lực cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư, kinh doanh. Theo TS. Nguyễn Đình Cung, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, việc Hải Phòng kiên quyết cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông qua bộ chỉ số PCI và DDCI sẽ giúp địa phương hình thành nét văn hóa mới. Đó là coi cải cách, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh trở thành một phong trào rộng khắp, là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của tất cả Sở, ngành, địa phương¹.

Các Sở, ban, ngành và địa phương đã có những phản ứng nhanh chóng về kết quả xếp hạng DDCI 2020. Nhiều đơn vị đã đưa chỉ số DDCI là một trong những nhiệm vụ cải cách quan trọng của đơn vị, bên cạnh những chỉ số khác như chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)...; thực hiện phân tích kết quả để chẩn đoán các lĩnh vực quản lý của đơn vị như Cục Thuế thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), trong đó Sở TN&MT là đơn vị đầu tiên trong thành phố tổ chức hội thảo phân tích chuyên sâu về chỉ

¹ <https://www.pcvietnam.vn/tin-tuc-su-kien/chi-so-pci-va-ddci-cua-hai-phong-nang-cap-do-moi-ct3733.html>

số DDCI trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường², để phân tích và nhận diện những điểm mạnh, điểm yếu trong lĩnh vực quản lý và đưa ra những giải pháp cải thiện phù hợp.

DDCI với sự tham gia của hơn 2.500 DN, HTX, HKD khảo sát đã tập hợp được những ý kiến, đánh giá tương đối sát thực về môi trường đầu tư, kinh doanh tại thành phố. DDCI bước đầu trở thành một trong những công cụ hữu ích cho các cơ quan quản lý nhà nước trong đề xuất lập chính sách để thực hiện những chính sách cải cách thiết thực nhất cho cộng đồng kinh doanh.

1.2. DDCI và những điểm mới

Mẫu khảo sát đa dạng hơn: DDCI năm 2021 đã mở rộng đối tượng tham gia khảo sát. Cụ thể: phiếu Sở, ban, ngành tăng tỉ lệ HTX tham gia đánh giá ở các Sở, ban, ngành với tỉ lệ HTX năm nay chiếm 2,19%. Phiếu địa phương cũng cho phép thêm các DN và HTX có thực hiện TTHC hoặc đủ hiểu biết về địa phương đang hoạt động cùng tham gia đánh giá với các HKD chiếm 3,95%. Việc mở rộng đối tượng tham gia đánh giá vẫn đảm bảo các nguyên tắc chọn mẫu và dựa trên thực tế danh sách mẫu được tổng hợp về, đồng thời giúp các phân tích số liệu về chất lượng điều hành và môi trường đầu tư, kinh doanh linh hoạt và thuyết phục hơn với sự tham gia của nhiều nhóm đối tượng.

Phát triển và bổ sung một số câu hỏi mới: Phiếu khảo sát năm 2021 bổ sung thêm phần ý kiến đóng góp với một số câu hỏi mở để các DN, HTX, HKD đóng góp ý kiến thêm về những vấn đề chính mà họ thấy cần cải thiện trong thời gian tới. Những ý kiến này được tổng hợp và phân tích trong báo cáo.

Cải tiến và hoàn thiện những CSTP hiện có: Những CSTP hiện có cũng được chỉnh lý và hoàn thiện hơn. Đó là, CSTP gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép được điều chỉnh về việc thực hiện TTHC trực tuyến xuất phát từ thực tiễn và góp 2 chỉ tiêu số lần đi lại để hoàn thành bộ hồ sơ và số lần đi lại để nhận được giấy đăng ký, do thực tế cho thấy nhiều cơ quan đã áp dụng trả kết quả qua đường bưu điện và các cơ sở không phải đi lại quá nhiều lần. Với phiếu Sở, ban, ngành, nhóm nghiên cứu bổ sung thêm câu hỏi về mức độ phức tạp của các giấy tờ/thủ tục mà các DN/HTX phải thực hiện thêm ở các cơ quan, ngoài giấy đăng ký doanh nghiệp. CSTP về cạnh tranh bình đẳng cũng được điều chỉnh để phản ánh chính xác hơn về cảm nhận của người trả lời. CSTP về tính minh bạch và ứng dụng CNTT cũng được điều chỉnh để phản ánh đúng và rõ hơn về những tiêu chí liên quan. Năm nay, nhóm nghiên cứu đã nghiên cứu kĩ các thông tin trên website của thành phố để cập nhật các tiêu chí đánh giá. Ngoài ra, trong vài trường hợp, điều chỉnh cách đặt câu hỏi để người đọc dễ hiểu hơn và đánh giá cảm nhận một cách chính xác.

Vừa cập nhật vừa duy trì các CSTP: Bộ chỉ số DDCI Hải Phòng năm 2021 vừa phản ánh kịp thời nhịp độ cải cách của các cơ quan tại thành phố, với các chỉ tiêu phù hợp, đo lường được chất lượng quản lý, điều hành, vừa phải giữ được tính ổn định qua thời gian, để làm cơ sở so sánh cho các cơ quan đánh giá chính xác những thay đổi, biến động về

² <http://www.baohaiphong.com.vn/baohp/vn/home/InfoDetail.jsp?ID=60905&cat=88>

chất lượng điều hành kinh tế và kiểm nghiệm mối liên hệ với hiệu quả kinh doanh của DN, HTX, HKD.

Đánh giá chi phí do dịch COVID-19 gây ra: Dưới ảnh hưởng của dịch COVID-19, nhất là khi sự bùng phát trở lại vào tháng 4/2021 tại tỉnh Hải Dương và thành phố Hồ Chí Minh, nhiều DN, HTX, HKD đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để ổn định và duy trì sản xuất kinh doanh. Vừa phải đảm bảo phòng, chống dịch vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh an toàn nên các DN, HTX, HKD phát sinh thêm nhiều chi phí. Khảo sát DDCI 2021 đã đi sâu vào tìm hiểu và phân tích những khoản chi phí đang gây áp lực rất lớn lên khối kinh tế này cũng như mức độ ủng hộ các biện pháp phòng, chống dịch trong thời gian qua.

Phương pháp khảo sát đa dạng hơn và đẩy mạnh khảo sát trực tuyến: Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, DDCI Hải Phòng năm 2021 đã đẩy mạnh sử dụng khảo sát trực tuyến trên nền tảng platform do Economica Vietnam xây dựng. Để triển khai hình thức này hiệu quả, có sự hỗ trợ của các cán bộ điều tra để hướng dẫn và theo dõi tiến độ và chất lượng phiếu trả lời. Bên cạnh đó là các hình thức gửi phiếu khảo sát và thông tin khảo sát qua thư điện tử/mạng xã hội, gọi điện phỏng vấn hay phỏng vấn trực tiếp sử dụng điện thoại thông minh/máy tính bảng.

1.3. Chỉ số thành phần và các chỉ tiêu

DDCI Hải Phòng được xây dựng gồm hai bộ chỉ số: (i) bộ chỉ số DDCI cấp Sở, ban, ngành và (ii) bộ chỉ số DDCI cấp địa phương.

Các chỉ số thành phần của DDCI

DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH

Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp Sở, ban, ngành bao gồm 9 chỉ số thành phần như sau:

1. *Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép**
2. *Tính minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin*
3. *Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành*
4. *Chi phí thời gian thực hiện TTHC và tuân thủ quy định pháp luật*
5. *Chi phí không chính thức.*
6. *Cạnh tranh bình đẳng*
7. *Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh*
8. *Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý*
9. *Vai trò của người đứng đầu Sở, ban, ngành*

DDCI CẤP ĐỊA PHƯƠNG

Chỉ số thành phần của DDCI được sử dụng nhằm đánh giá năng lực điều hành của cấp địa phương gồm 10 chỉ số thành phần như sau:

1. *Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép***
2. *Tính minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin*
3. *Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương*
4. *Chi phí thời gian thực hiện TTHC và tuân thủ quy định pháp luật*
5. *Chi phí không chính thức*
6. *Cạnh tranh bình đẳng*
7. *Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh*
8. *Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (ANTT)*
9. *Vai trò của người đứng đầu ở địa phương*
10. *Tiếp cận đất đai*

*, **: Trong bộ chỉ số DDCI Hải Phòng, chỉ số “gia nhập thị trường và cấp phép” được hiểu là chỉ số liên quan đến tất cả các thủ tục mà các cơ sở kinh tế phải thực hiện để đi vào hoạt động hoặc để dự án của mình đi vào hoạt động, như đăng ký thành lập, thủ tục đầu tư, thủ tục đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội, cấp phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường... Cách tiếp cận này phù hợp với xu thế chung và được sử dụng nhiều trong các phương pháp đánh giá như chỉ số “khởi sự kinh doanh” trong báo cáo Doing business của World Bank, chỉ số “gia nhập thị trường” trong báo cáo PCI của VCCI, chỉ số “khởi sự doanh nghiệp” trong báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (APCI) của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Đặc điểm của mẫu khảo sát DDCI 2021

Báo cáo DDCI Hải Phòng năm 2021 là kết quả điều tra năm thứ hai tại thành phố, đã ghi nhận sự tham gia của 2.505 cơ sở kinh tế. Các DN, HTX, HKD được lựa chọn điều tra theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên nhằm đảm bảo tính đại diện của mẫu điều tra. Tuy nhiên, với phương pháp chọn mẫu khoa học và đảm bảo nguyên tắc thống kê, kết quả DDCI Hải Phòng vẫn phản ánh tiếng nói chung cho các DN, HTX, HKD trên địa bàn thành phố về chất lượng điều hành kinh tế của các Sở, ban, ngành và địa phương. Số lượng mẫu thu về trong DDCI cấp Sở, ban, ngành năm 2021 là 1.652 mẫu (phần lớn đối tượng tham gia là các DN/HTX trong đó, DN chiếm chủ yếu 96,69%, còn lại 3,31% là HTX và HKD). Theo lĩnh vực ngành nghề, thương mại - dịch vụ vẫn là ngành nghề kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn nhất trong phân phối mẫu (64,85%), tiếp theo là ngành công nghiệp - xây dựng (32,66%) và nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 2,49%. Tỷ lệ này cũng khá tương đồng với dàn mẫu khảo sát DDCI Hải Phòng năm 2020.

Đối với DDCI cấp địa phương, số lượng mẫu thu về 853 mẫu (đối tượng chính là các HKD chiếm 95,7%, 2,87% là DN, 1,33% là HTX). Số cơ sở hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ chiếm 74,31%, cao nhất trong các lĩnh vực tiếp tục cho thấy vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế khu vực HKD cá thể ở Hải Phòng. Tiếp đến là 17,13% các cơ sở tham gia ở lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và còn lại tỷ lệ nhỏ 8,56% các HKD ở ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản.

DDCI Hải Phòng 2021 được phối hợp thực hiện bởi UBND thành phố Hải Phòng - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố chủ trì, Cục Thống kê thành phố thực hiện điều tra khảo sát. Economica Vietnam là đơn vị tư vấn chuẩn bị các công tác chuẩn bị, xử lý số liệu, phân tích, xếp hạng và viết báo cáo.

CHƯƠNG 2. CẢM NHẬN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH

2.1. Tình hình và triển vọng kinh doanh

Kết quả kinh doanh của các DN, HTX, HKD tại Hải Phòng năm 2021 đã có dấu hiệu khởi sắc hơn so với năm 2020. Cụ thể, năm 2021 trong khảo sát DN/HTX ở phiếu Sở, ban, ngành, tỉ lệ DN/HTX báo có lãi là 50,32%, cao hơn mức 44,49% DN/HTX có lãi năm 2020. DN/HTX hoạt động ở mức hòa vốn chiếm 12,06% song vẫn còn tới 36,94% DN/HTX vẫn kinh doanh thua lỗ (giảm so với mức 39,17% năm 2020). Đối với các HKD trong DDCI cấp địa phương năm 2021, tỉ lệ HKD báo có lãi chiếm 51,24% (cao hơn mức 47,22% năm 2020), tỉ lệ hòa vốn là 18,54% và 30,23% HKD cho biết hoạt động thua lỗ (giảm so với mức 35,26% năm 2020). Kết quả khảo sát cho thấy cả hai nhóm khảo sát đều có dấu hiệu phục hồi trở lại sau một năm ảm đạm tuy nhiên tỉ lệ thua lỗ vẫn còn ở mức cao, nhất là với nhóm DN/HTX.

Đối diện với những thách thức của năm qua, “sức khỏe” của DN, HTX, HKD đã bị ảnh hưởng không ít nhưng cũng từ đó đã tạo nên sức đề kháng để phục hồi hoạt động. Theo dữ liệu DDCI 2021 khảo sát DN/HTX trong phiếu Sở, ban, ngành, mặc dù có 15,34% DN/HTX dự kiến sẽ mở rộng quy mô kinh doanh trong thời gian tới nhưng phần lớn DN/HTX (chiếm 71,52%) vẫn sẽ tiếp tục hoạt động với quy mô hiện tại. Đáng lưu ý là vẫn có tới 9,68% DN/HTX sẽ cắt giảm quy mô và 3,29% DN/HTX buộc đóng cửa, rời khỏi thị trường. Tỉ lệ này đều cao hơn so với năm trước, cho thấy dù có nhiều DN/HTX có lợi nhuận song áp lực lớn cũng đã khiến nhiều DN/HTX không thể chống chịu được.

Đối với nhóm HKD thuộc khảo sát DDCI cấp địa phương, niềm tin kinh doanh cũng có nét khá tương đồng với các DN/HTX. Phần lớn các HKD (chiếm 82,86%) có ý định tiếp tục duy trì quy mô như hiện tại; 6,1% HKD có dự định sẽ mở rộng quy mô, 1,41% HKD sẽ dừng hoạt động và 9,62% HKD còn lại giảm quy mô để có thể duy trì SXKD. So với năm 2020, mức độ lạc quan của nhóm HKD đã giảm đi do những tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19.

Những con số khảo sát về tình hình và triển vọng kinh doanh cũng khá tương đồng với các số liệu của các báo cáo khác về ảnh hưởng của dịch bệnh tới hoạt động SXKD. DN, HTX, HKD đã rất khó khăn để trở lại thị trường sau khi chống chọi với dịch bệnh, điều này đòi hỏi các cơ quan quản lý nhà nước cần hết sức chú ý để có những giải pháp, chính sách hỗ trợ phù hợp.

Khảo sát cũng đề nghị các DN, HTX, HKD tham gia đánh giá chung về chất lượng quản lý và điều hành kinh tế của các cơ quan cấp Sở, ban, ngành và chính quyền các địa phương tại thành phố trong năm 2021. Đa số các DN, HTX, HKD đều đồng ý về chất lượng quản lý, điều hành đã có sự cải thiện với tỉ lệ trên 90%.

2.2. Đánh giá mức độ quan tâm của cơ quan ở thành phố về các vấn đề phát triển bền vững, bao trùm

Trong DDCI cấp Sở, ban, ngành, đánh giá về mức độ quan tâm tới các vấn đề phát triển bền vững, bao trùm như hài hòa các yếu tố xã hội, môi trường sinh thái, hơn một nửa số DN/HTX (52,88%) nhận thấy các Sở, ban, ngành đã có sự quan tâm và lồng ghép nhiều hoạt động trong quá trình quản lý, điều hành. Tuy nhiên, cũng có 40,22% DN/HTX cho biết mức độ quan tâm chưa cao và thiếu vắng các hoạt động, chương trình và 6,85% DN/HTX cho biết họ chưa thấy sự quan tâm và hành động của các cơ quan chính quyền. Bên cạnh đó, việc đảm bảo và gìn giữ những giá trị truyền thống, lịch sử trong quá trình điều hành cũng được vào phiếu hỏi để DN/HTX đánh giá. Kết quả cho thấy phần lớn các DN/HTX cũng đánh giá cao sự quan tâm và có những hoạt động gìn giữ, bảo tồn với tỉ lệ đồng thuận là 52,3%; 38,65% cho rằng mức độ quan tâm chưa cao; 9,06% cho biết rất ít hoặc chưa quan tâm tới các vấn đề này.

Đánh giá về mức độ quan tâm của chính quyền địa phương các quận, huyện, phần lớn các HKD cũng cho rằng chính quyền địa phương đã có sự quan tâm và lồng ghép nhiều chương trình, hoạt động liên quan tới các vấn đề phát triển bền vững, bao trùm (xã hội, môi trường sinh thái, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh...) trong hoạt động quản lý điều hành kinh tế, chiếm 72,81% tổng HKD trả lời khảo sát. 21,81% HKD khác lại cho rằng mức độ quan tâm của chính quyền chưa sâu sát và chưa có nhiều hoạt động lồng ghép; 5,39% HKD đánh giá ở mức độ quan tâm khá thấp và chỉ tập trung vào hoạt động kinh tế. Đồng thời, khảo sát cũng yêu cầu các HKD đánh giá về việc giữ gìn các giá trị văn hóa, truyền thống và lịch sử bên cạnh phát triển kinh tế ở các địa phương, 71,21% cơ sở cho biết họ nhận thấy chính quyền đang thực hiện tốt duy trì các giá trị trên; 23,37% HKD khác cho rằng chính quyền vẫn chưa có nhiều quan tâm tới các vấn đề trên khi so sánh với các hoạt động kinh tế; 5,41% HKD nhận thấy chính quyền gần như có rất ít hoặc chưa có động thái nào dành cho việc giữ gìn các giá trị trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Những kết quả trên cho thấy các cấp chính quyền ở thành phố đã dành sự quan tâm đến các vấn đề phát triển bền vững và bao trùm nhưng những hành động, chính sách thực hiện vẫn chưa được thể hiện rõ nét trên thực tế.

2.3. Tác động của dịch COVID-19 lên môi trường đầu tư, kinh doanh

Kết quả khảo sát DDCI 2021 tiếp tục cho thấy tác động của dịch COVID-19 vẫn rất lớn đến các cơ sở SXKD. Khi đa số các cơ sở SXKD chịu tác động tiêu cực, với các DN/HTX ở khảo sát phiếu Sở, ban, ngành chiếm tỉ lệ 87,25%, cao hơn so với các HKD ở phiếu khảo sát địa phương, chiếm tỉ lệ 81,41%. Tuy nhiên khi so sánh với năm 2020, tỉ lệ chịu tác động tiêu cực năm nay thấp hơn (năm 2020, tỉ lệ này là 88% ở DN/HTX, 84,06% ở nhóm HKD). Nguyên nhân thấp hơn là do tỉ lệ các cơ sở SXKD đã dần thích nghi và tận dụng được cơ hội mới để tái cấu trúc hoặc có thêm hướng đi mới tăng lên so với năm 2020. Khảo sát DDCI 2021 chỉ ra 9,9% DN/HTX có thêm cơ hội mới để kinh doanh sản xuất (cao hơn mức 7,86% năm 2020) và 14,12% HKD cũng cho rằng dịch bệnh tác động tích cực đến kết quả kinh doanh (cao hơn mức 11,21% năm 2020). Một số khá ít cơ sở

cho biết dịch bệnh không tác động nhiều đến hoạt động (như 2,73% DN/HTX khảo sát và 4,47% HKD khảo sát). Những con số trên cho thấy “sức khỏe” của các cơ sở SXKD bị ảnh hưởng nặng nề nhưng sự kiên trì bám trụ thị trường vẫn cho thấy sức đề kháng của DN, HTX, HKD đang dần tăng lên và phục hồi trong năm tới.

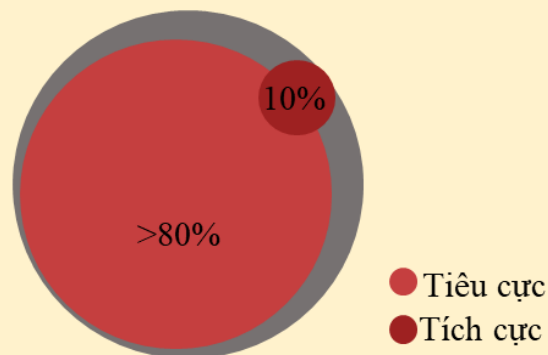
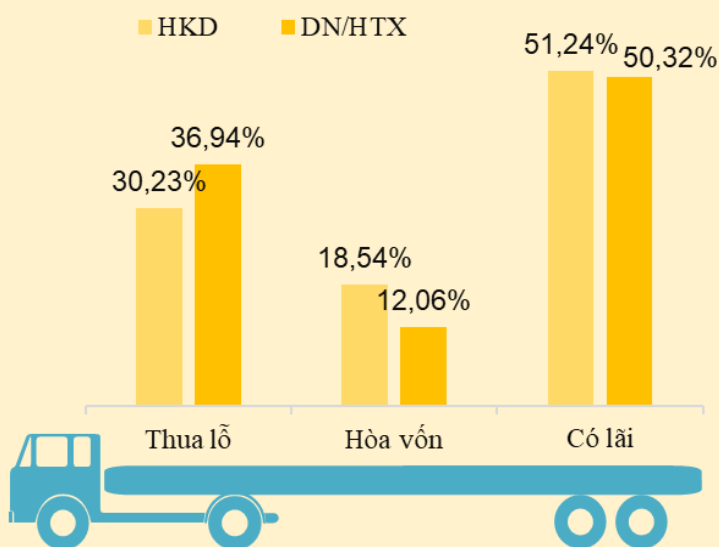
Để hoạt động như vậy các cơ sở SXKD cũng phải chịu chi phí vận hành rất lớn, lực lượng lao động thiếu hụt do nghỉ việc, cung ứng nguyên vật liệu bị gián đoạn nên nhiều cơ sở đã không thể hoàn thành đơn hàng đúng hạn, phải giãn hoặc hủy bỏ hợp đồng, điều này thể hiện khá rõ qua khảo sát DDCI 2021. Chi phí phòng chống dịch đối với hầu hết các cơ sở so với năm 2020 đều tăng. Khảo sát DDCI cấp Sở, ban, ngành cho thấy 78,34% DN/HTX phản ánh chi phí này tăng với tỉ lệ tăng lên rất nhiều là 28,4%. Trong đó, các chi phí phát sinh nhiều nhất gồm chi phí cách ly/xét nghiệm cho nhân viên (23,36%), giá nguyên vật liệu tăng (22,06%), chi phí trang bị cho lao động phòng chống dịch (20,25%). Kết quả này cũng khá tương đồng khi so sánh với các HKD khảo sát ở phiếu địa phương, tỉ lệ HKD chi phí phòng chống dịch năm 2021 tăng lên là 58,76% (thấp hơn so với các DN/HTX) với các chi phí phát sinh chủ yếu gồm giá nguyên vật liệu tăng (40,47%), chi phí trang bị cho lao động phòng chống dịch (32%). Nguyên nhân là do các HKD thường ở quy mô nhỏ hoặc siêu nhỏ nên đầu vào nguyên liệu khá phụ thuộc so với các DN/HTX; bên cạnh đó, số lượng lao động ít nên chi phí cách ly/xét nghiệm không cao như các DN/HTX. Với những khó khăn trên nên nhiều cơ sở bị phá sản, giải thể do kiệt quệ, không đủ lực để chống chịu dịch bệnh kéo dài, trì hoãn việc sản xuất vì không hiệu quả, thua lỗ trong điều kiện rất khó khăn.

Năm 2021, thành phố cũng ban hành rất nhiều các chính sách, phương án phòng, chống dịch COVID-19. Khi hỏi về mức độ đồng tình với các chính sách này, phần lớn các cơ sở SXKD cũng đều ủng hộ các biện pháp đã thực hiện với tỉ lệ đồng tình ở các DN/HTX là 72,08% và các HKD là 83,18%. Tuy vậy, vẫn còn khá nhiều cơ sở chưa đồng tình hoặc mức độ đồng tình chưa cao. Cụ thể, có 18% DN/HTX và 8,82% HKD đánh giá chỉ phần nào đồng ý các biện pháp thực hiện. Tỉ lệ chưa đồng tình ở DN/HTX về các biện pháp thực hiện là 9,92% và 8% ở các HKD. Khi Việt Nam chuyển sang giai đoạn tiếp theo của ứng phó đại dịch COVID-19 thích ứng an toàn, các chính sách phòng, chống dịch ban hành cần đưa ra các giải pháp sáng tạo, linh hoạt để đảm bảo hoạt động SXKD được duy trì một cách bền vững là mong muốn của các cơ sở SXKD trong thời gian tới.

DDCI HẢI PHÒNG 2021

CẢM NHẬN VỀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH

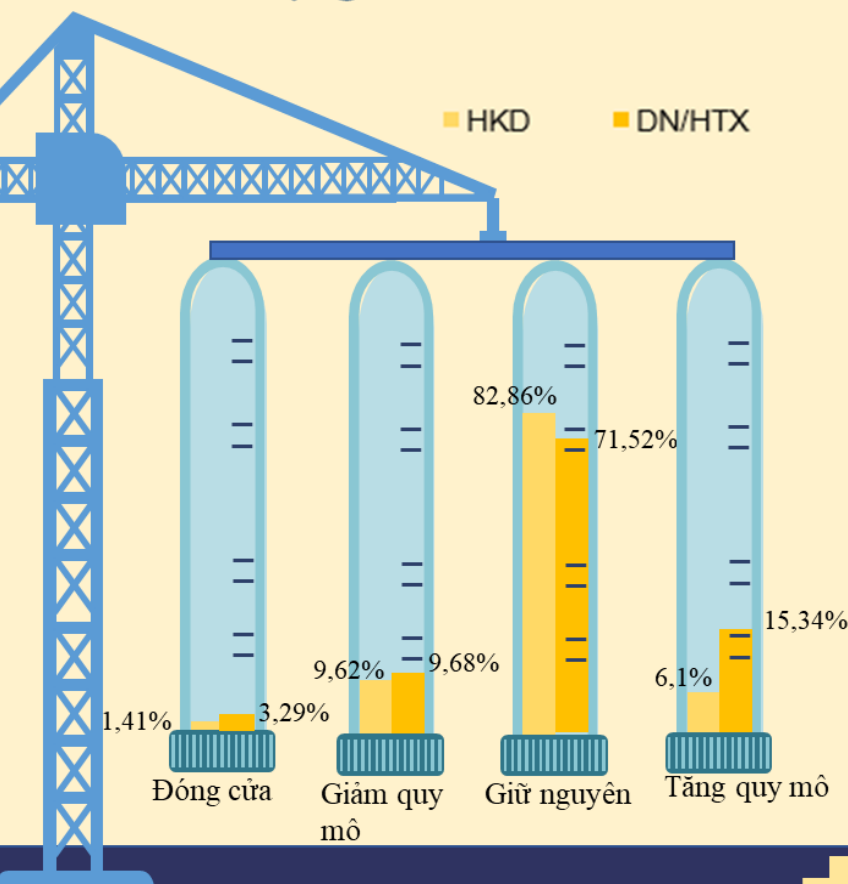
➤ Tình hình kinh doanh



Hơn 80%

Chịu tác động tiêu cực của dịch Covid-19

➤ Triển vọng kinh doanh



Hơn 90%

DN, HTX, HKD hài lòng về chất lượng điều hành, quản lý



CHƯƠNG 3. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH

3.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp Sở, ban, ngành

Kết quả DDCI cấp Sở, ban, ngành năm 2021 đánh dấu sự phân nhóm điều hành lần đầu tiên, chi tiết như sau:

- ❖ *Nhóm điều hành tốt:* Năm 2020 không có đơn vị xếp hạng trong nhóm “tốt”. Năm 2021, kết quả DDCI cấp Sở, ban, ngành đã ghi nhận 1 đơn vị lọt vào nhóm điểm tốt trên 80 điểm là Sở Văn hóa và Thể thao (VH&TT) đạt 80,18 điểm, xếp vị trí thứ 1/21 đơn vị được đánh giá.
- ❖ *Nhóm điều hành khá:* 20 Sở, ban, ngành còn lại lần lượt xếp trong nhóm điều hành khá với điểm số dao động trong khoảng 72-76 điểm. Đặc biệt, kết quả năm 2021 cũng cho thấy sự cạnh tranh khá lớn khi chỉ trong một phổ điểm 76 có tới 8 đơn vị (Sở KH&ĐT, Sở Công Thương, Bảo hiểm xã hội thành phố (BHXH), Sở Y tế, Ngân hàng nhà nước chi nhánh Hải Phòng (NHNN-HP), Sở Du lịch (DL), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), Cục Thuế thành phố). Mức điểm 75 cũng có tới 7 đơn vị là Sở Giao thông vận tải (GTVT), Sở Xây dựng (XD), Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Sở Tài chính, Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN). Thấp hơn nhóm điểm 75 là hai đơn vị ở vị trí đứng cuối là Ban quản lý khu kinh tế (BQL KKT) với 73 điểm và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) với 72,77 điểm. Có thể thấy điểm số của các Sở, ban, ngành ở nhóm này khá sát nhau khi cách biệt chỉ khoảng 1 điểm.

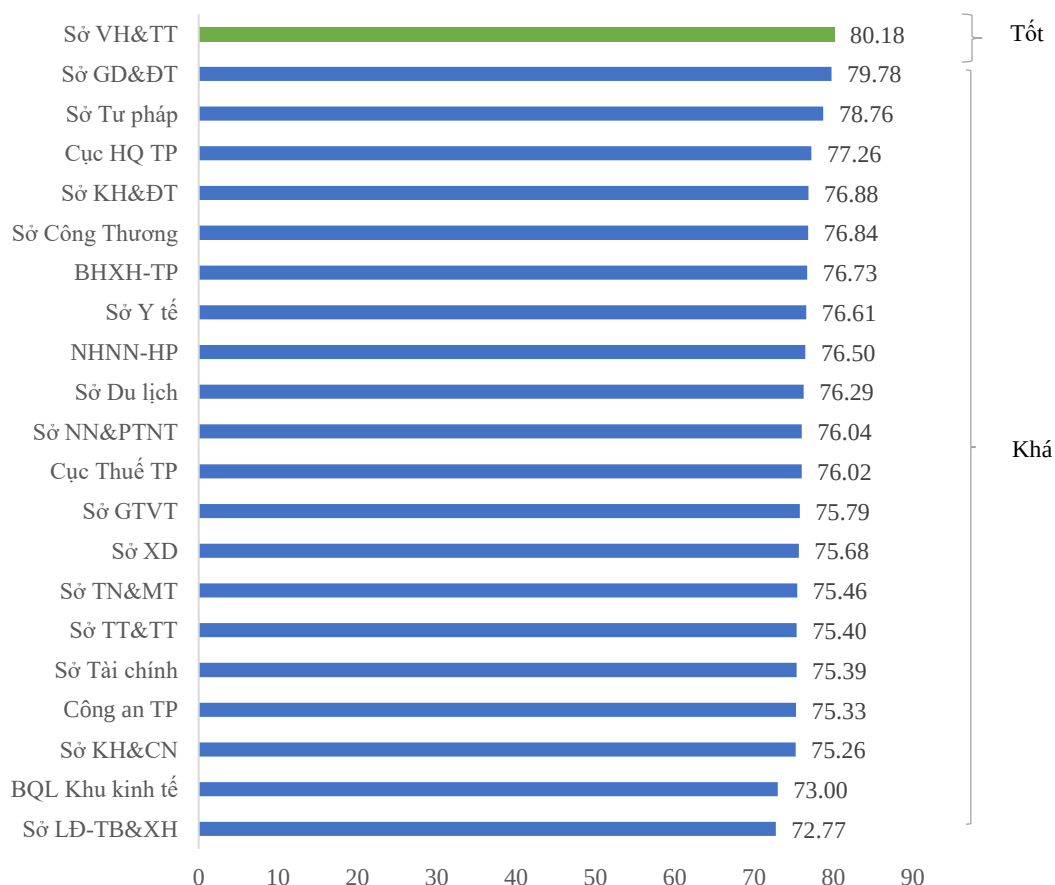
Kết quả điểm số trung bình của DDCI cấp Sở, ban, ngành năm 2021 của thành phố đạt 76,3 điểm, tăng 1,64 điểm so với năm 2020, cho thấy những cải thiện tích cực trong điều hành quản lý của các cơ quan ở thành phố. Khoảng cách điểm số giữa đơn vị đứng đầu và đứng cuối là 7,41 điểm so với năm 2020 không có sự chênh lệch nhiều. Điều này tiếp tục cho thấy sự đồng đều về năng lực và chất lượng quản lý, điều hành của các Sở, ban, ngành đều có rất nhiều tiềm năng để thay đổi thứ hạng khi cách biệt điểm số dần thu hẹp.

Các điểm chính trong công tác điều hành kinh tế ở các Sở, ban, ngành

- *Chi phí không chính thức tiếp tục được cắt giảm:* Kết quả DDCI cấp Sở, ban, ngành năm 2021 cho thấy hiện tượng chi trả chi phí không chính thức giảm đi so với năm 2020. Tỷ lệ DN/HTX không phải chi trả chi phí không chính thức tăng từ 41,94% lên 49,94% năm 2021.
- *Chi phí thời gian thực hiện TTHC và tuân thủ pháp luật có chiều hướng giảm song vẫn còn nhiều lĩnh vực cần đẩy mạnh:* Tỷ lệ DN/HTX phải bỏ quá nhiều thời gian thực hiện TTHC vẫn còn 8,43%, giảm nhẹ so với 10,9% năm 2020. Các lĩnh vực mà DN/HTX mất nhiều thời gian trong năm 2021 là tài nguyên môi trường, đất đai, quản lý KKT, lao động và ĐKKD.

- *Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý có cải thiện:* Năm 2021 có 69,22% DN/HTX cho rằng việc thực hiện các văn bản chính sách và thiết chế pháp lý đã hiệu quả, nghiêm minh và đúng pháp luật (tăng hơn so với tỉ lệ 59,54% năm 2020).
- *Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép chưa có nhiều cải thiện:* DN/HTX vẫn mất nhiều thời gian để tìm hiểu quy trình và thủ tục gia nhập thị trường và cấp phép. Tỉ lệ DN/HTX phải mất hơn 7 ngày để tìm hiểu các thông tin, quy trình thủ tục đăng kí hoặc giấy phép đủ điều kiện chiếm tới 24,79%, năm 2020 là 23,94%.
- *Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh cần hiệu quả hơn:* Tỉ lệ DN/HTX không được mời tham gia/không biết đến các chương trình, hoạt động hỗ trợ SXKD tăng từ 20,98% năm 2020 lên 22,72% năm 2021, trong khi đó tỉ lệ DN/HTX được mời tham gia tích cực chỉ chiếm 22,42%.
- *Tính minh bạch và ứng dụng CNTT cần tiếp tục cải thiện:* Tỉ lệ DN/HTX đánh giá tiếp cận thông tin, văn bản pháp luật thuận lợi tăng từ 54,62% năm 2020 lên 60,26% năm 2021. Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT và mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của DN/HTX vẫn chưa được như kì vọng.
- *Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành cần cải thiện:* Tỉ lệ DN/HTX được mời tham gia góp ý kiến về các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển vẫn còn thấp. Chỉ có một tỉ lệ nhỏ DN/HTX (2,16%) được mời tham gia định kỳ thường xuyên nhưng lại có tới 29,25% DN/HTX khảo sát cho biết chưa từng tham gia.

Biểu đồ 3.1. DDCI Sở, ban, ngành năm 2021 – Thành phố Hải Phòng (thang điểm 100)



Nguồn: Cục Thống kê Hải Phòng và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Hải Phòng 2021



3.2

HỒ SƠ DDCI CẤP SỞ, BAN, NGÀNH

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
20
ĐIỂM SỐ
73,00
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,50	6,07
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,91	6,94
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,22	7,21
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,51	7,45
Chi phí không chính thức	8,34	8,39
Cạnh tranh bình đẳng	7,88	7,69
Hỗ trợ SXKD	7,06	7,06
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,54	7,44
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,61	7,45

BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
7
ĐIỂM SỐ
76,73
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,12	7,04
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,90	7,39
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,20	7,5
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,55	7,83
Chi phí không chính thức	8,15	8,62
Cạnh tranh bình đẳng	7,76	7,82
Hỗ trợ SXKD	6,84	7,31
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,37	7,71
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,56	7,84

CÔNG AN THÀNH PHỐ

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
18
ĐIỂM SỐ
75,33
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,75	6,84
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,84	7,34
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,14	7,44
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,25	7,61
Chi phí không chính thức	7,86	8,11
Cạnh tranh bình đẳng	7,59	7,8
Hỗ trợ SXKD	6,63	7,05
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,24	7,71
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,62	7,9

SỞ CÔNG THƯƠNG

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
6
ĐIỂM SỐ
76,84
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,94	6,69
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,10	7,48
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,38	7,71
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,64	7,87
Chi phí không chính thức	8,08	8,38
Cạnh tranh bình đẳng	7,86	7,91
Hỗ trợ SXKD	7,32	7,27
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,60	7,87
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,86	7,98

SỞ DU LỊCH

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
10
ĐIỂM SỐ
76,29
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,60	6,77
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,45	7,34
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,74	7,26
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,84	8,01
Chi phí không chính thức	8,14	8,57
Cạnh tranh bình đẳng	8,39	7,92
Hỗ trợ SXKD	7,43	7,09
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,95	7,79
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	8,18	7,91

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
13
ĐIỂM SỐ
75,79
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,23	6,81
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,80	7,32
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,08	7,35
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,44	7,81
Chi phí không chính thức	8,07	8,34
Cạnh tranh bình đẳng	7,48	7,89
Hỗ trợ SXKD	6,67	7,21
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,22	7,67
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,59	7,81

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
2
ĐIỂM SỐ
79,78
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,63	6,67
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,26	7,95
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,43	7,95
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,68	8,28
Chi phí không chính thức	8,04	8,27
Cạnh tranh bình đẳng	8,00	8,36
Hỗ trợ SXKD	7,13	7,49
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,90	8,4
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,99	8,43

CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
4
ĐIỂM SỐ
77,26
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,17	6,89
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,17	7,67
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,32	7,5
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,57	7,85
Chi phí không chính thức	7,86	8,38
Cạnh tranh bình đẳng	7,74	7,83
Hỗ trợ SXKD	6,93	7,34
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,54	8,00
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,79	8,07

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
5
ĐIỂM SỐ
76,88
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,84	6,69
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,19	7,44
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,32	7,42
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,95	7,91
Chi phí không chính thức	8,24	8,30
Cạnh tranh bình đẳng	8,23	8,17
Hỗ trợ SXKD	6,99	7,21
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,66	7,85
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	8,04	8,20

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
19
ĐIỂM SỐ
75,26
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,44	6,67
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,64	7,37
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	6,81	7,41
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,34	7,67
Chi phí không chính thức	7,83	8,51
Cạnh tranh bình đẳng	7,33	7,71
Hỗ trợ SXKD	6,48	7,09
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,08	7,61
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,13	7,69

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
21
ĐIỂM SỐ
72,77
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,66	6,29
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,84	7,00
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,09	7,11
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,38	7,46
Chi phí không chính thức	7,98	8,21
Cạnh tranh bình đẳng	7,65	7,36
Hỗ trợ SXKD	6,89	7,03
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,35	7,52
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,53	7,51

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
9
ĐIỂM SỐ
76,50
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,89	6,94
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,26	7,41
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,48	7,25
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,93	7,87
Chi phí không chính thức	8,56	8,75
Cạnh tranh bình đẳng	8,01	7,93
Hỗ trợ SXKD	6,96	7,01
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,64	7,87
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,68	7,82

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
11
ĐIỂM SỐ
76,04
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,04	6,94
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,15	7,16
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,61	7,41
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	8,11	7,74
Chi phí không chính thức	8,57	8,5
Cạnh tranh bình đẳng	8,11	7,86
Hỗ trợ SXKD	7,33	7,11
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,97	7,72
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,85	8,00

SỞ TÀI CHÍNH

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
17
ĐIỂM SỐ
75,39
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,11	6,59
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,24	7,34
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,41	7,35
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,71	7,86
Chi phí không chính thức	8,32	8,57
Cạnh tranh bình đẳng	7,85	7,63
Hỗ trợ SXKD	7,09	7,16
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,56	7,64
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,93	7,71

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
15
ĐIỂM SỐ
75,46
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,52	6,51
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,69	7,26
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,03	7,44
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,38	7,72
Chi phí không chính thức	7,89	8,32
Cạnh tranh bình đẳng	7,5	7,89
Hỗ trợ SXKD	6,74	7,11
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,39	7,77
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,52	7,89

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
16
ĐIỂM SỐ
75,40
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,95	6,91
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,95	7,51
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,11	7,10
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,89	7,80
Chi phí không chính thức	8,51	8,58
Cạnh tranh bình đẳng	7,97	7,78
Hỗ trợ SXKD	6,76	6,9
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,68	7,65
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,68	7,63

CỤC THUẾ THÀNH PHỐ

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
12
ĐIỂM SỐ
76,02
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,06	6,80
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,09	7,56
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,24	7,52
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,53	7,81
Chi phí không chính thức	7,99	8,22
Cạnh tranh bình đẳng	7,62	7,77
Hỗ trợ SXKD	6,84	7,17
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,40	7,75
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,58	7,82

SỞ TƯ PHÁP

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
3
ĐIỂM SỐ
78,76
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,95	6,82
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,04	7,47
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,56	7,81
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,80	8,05
Chi phí không chính thức	8,15	8,7
Cạnh tranh bình đẳng	7,67	8,17
Hỗ trợ SXKD	7,33	7,56
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,89	8,15
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	8,01	8,15

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
1
ĐIỂM SỐ
80,18
PHÂN NHÓM
Tốt

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,01	7,37
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,40	7,82
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,30	7,99
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,82	8,10
Chi phí không chính thức	8,23	8,49
Cạnh tranh bình đẳng	8,11	8,2
Hỗ trợ SXKD	7,41	7,61
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,78	8,22
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	8,03	8,36

SỞ XÂY DỰNG

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
14
ĐIỂM SỐ
75,68
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,96	6,65
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,98	7,41
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,09	7,53
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,67	7,87
Chi phí không chính thức	8,04	8,33
Cạnh tranh bình đẳng	7,64	7,79
Hỗ trợ SXKD	6,91	7,07
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	7,46	7,66
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,61	7,80

SỞ Y TẾ

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
8
ĐIỂM SỐ
76,61
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 9 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,86	6,77
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,23	7,34
Tính năng động và hiệu lực của Sở, ban, ngành	7,51	7,52
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,85	7,87
Chi phí không chính thức	8,42	8,14
Cạnh tranh bình đẳng	8,01	7,93
Hỗ trợ SXKD	7,28	7,38
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách và thiết chế pháp lý	8,07	7,93
Vai trò của người đứng đầu tại Sở, ban, ngành	7,95	8,07

DDCI 2021

NĂNG LỰC CẠNH TRANH SỞ, BAN, NGÀNH



76,30

Điểm số DDCI 2021
trung bình Sở, ban, ngành

Sở GD&ĐT
79,78 điểm

Sở VH&TT:
80,18 điểm

Sở
Tư pháp
78,76 điểm



MỘT SỐ CSTP TÍCH CỰC

CÁC CSTP CẦN CẢI THIỆN

Tính minh bạch và
ứng dụng CNTT

Gia nhập thị trường
và hoạt động cấp phép



CHƯƠNG 4. CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP ĐỊA PHƯƠNG

4.1. Điểm số và xếp hạng DDCI cấp địa phương

Theo Quyết định số 3342/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo phương pháp luận và ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thành phố Hải Phòng năm 2021, DDCI cấp địa phương của Hải Phòng năm 2021 tuy vẫn tiến hành khảo sát, đánh giá, chấm điểm huyện Bạch Long Vĩ, nhưng không đưa kết quả khảo sát của huyện Bạch Long Vĩ vào xếp hạng DDCI cấp địa phương năm 2021 để công bố mà sẽ ghi nhận kết quả khảo sát đó mang ý nghĩa tham khảo nội bộ. Biểu đồ 4.1 thể hiện điểm số và thứ hạng DDCI cấp địa phương năm 2021 và bản đồ phân nhóm kết quả DDCI cấp địa phương năm 2021. Kết quả năm nay tiếp tục phân chia làm 2 nhóm điều hành chính gồm:

- ❖ *Nhóm điều hành tốt:* Số địa phương nằm trong nhóm này năm 2021 tăng lên 5 so với 3 địa phương của năm 2020 bao gồm: huyện Vĩnh Bảo (84,31 điểm), quận Đồ Sơn (83,56 điểm), huyện Tiên Lãng (83,5 điểm), quận Ngô Quyền (81,95 điểm) và huyện An Lão (80,13 điểm).
- ❖ *Nhóm điều hành khá:* 9 địa phương còn lại đều thuộc nhóm điều hành khá với mức điểm trên 72 điểm. Với phân phối điểm năm nay, huyện Kiến Thụy đã thăng hạng từ nhóm cuối lên nhóm giữa bảng trong khi đó huyện Cát Hải không còn ở nhóm đầu như năm 2020 mà giảm xuống vị trí thứ 7. Các địa phương còn lại chỉ xáo trộn nhẹ thứ hạng ở nhóm giữa. Quận Kiến An với 72,89 điểm là địa phương thấp điểm nhất trong 14 địa phương xếp hạng.

Điểm số trung bình của DDCI cấp địa phương năm 2021 đạt 78,88 điểm, tăng 2,04 điểm so với năm 2020. Khoảng cách chênh lệch giữa địa phương đứng đầu và đứng cuối bảng đã rút ngắn hơn năm 2020 từ 16,51 điểm xuống 11,42 điểm. Xu hướng thu hẹp điểm số diễn ra mạnh mẽ khi các cơ quan nhóm dưới có nhiều nỗ lực cải cách ấn tượng, kết quả của quá trình tự nghiên cứu và học hỏi, áp dụng các thực tiễn tốt về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh từ nhiều địa phương khác. Trong khi đó, các địa phương nhóm trên của bảng xếp hạng gặp nhiều thách thức hơn trước yêu cầu tiếp tục đưa ra các sáng kiến mới, cách làm mới nhằm thúc đẩy cải cách hành chính và phát triển kinh tế.

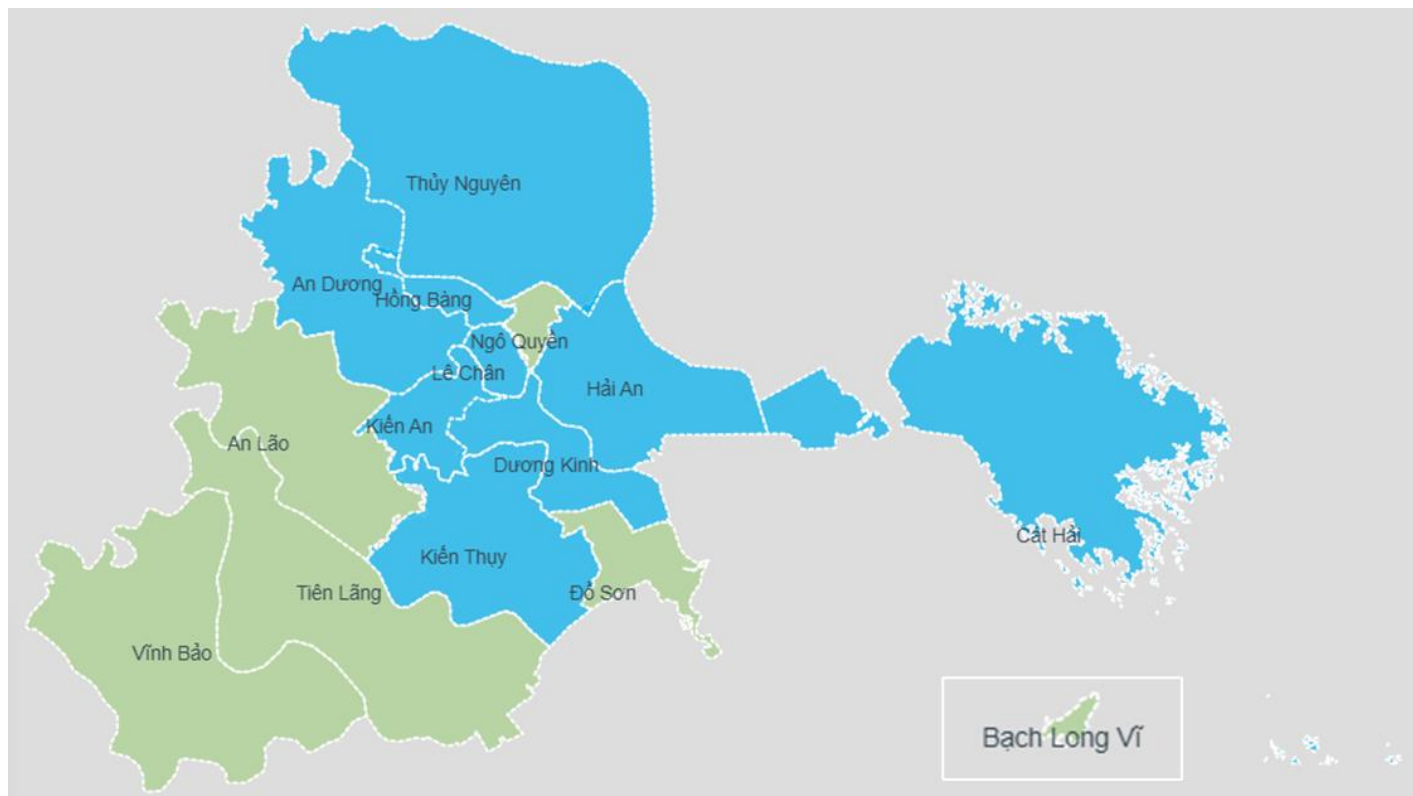
Các điểm chính trong công tác điều hành kinh tế ở các địa phương

- *Chi phí không chính thức tiếp tục cắt giảm:* các HKD đánh giá xu hướng chi trả chi phí không chính thức đang có dấu hiệu giảm trong năm 2021 với 88,2% HKD nhận định, tăng lên so với mức 84,99% năm 2020, chỉ có 7,1% HKD cho rằng xu hướng chi trả này giữ nguyên và chưa đến 5% HKD cho rằng chi phí này tăng lên.
- *Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (ANTT) được phản hồi tích cực:* Triển khai các chính sách, văn bản pháp luật của các địa phương được đánh giá có hiệu quả hơn trong năm 2021, Kết quả khảo sát DDCI

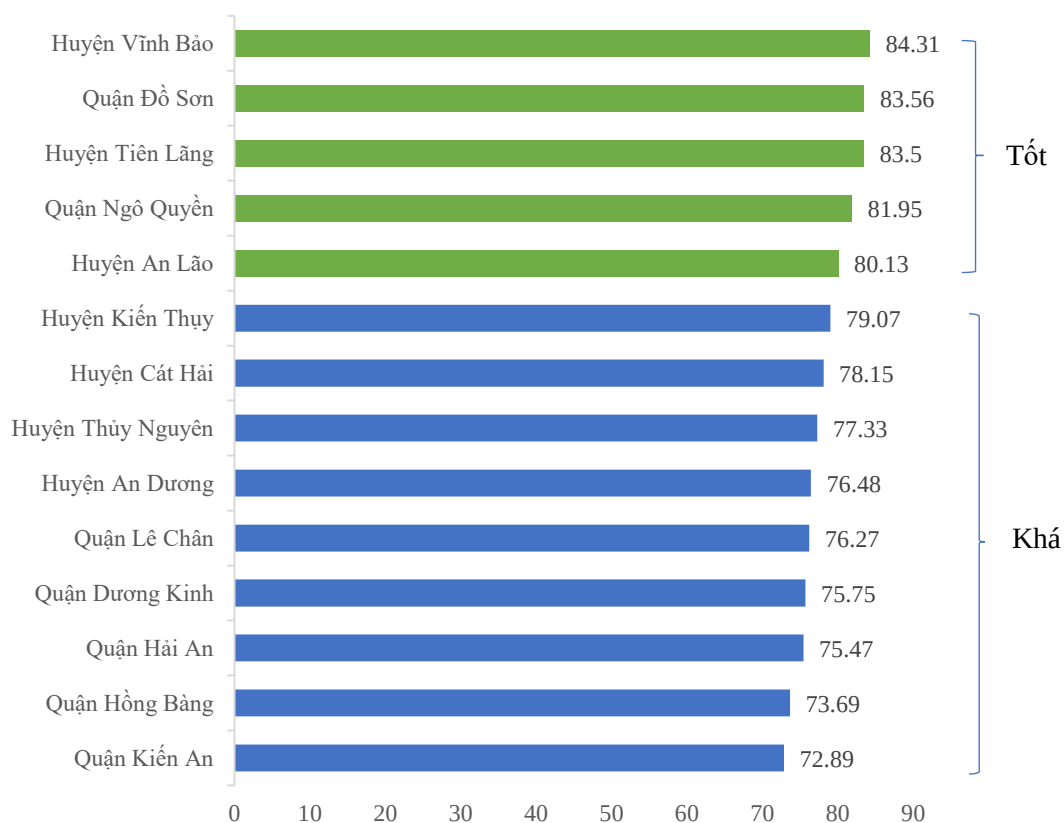
2021 đã chỉ ra qua tỉ lệ HKD đánh giá việc thực hiện hiệu quả là 77,88%, cao hơn mức 65,72% năm 2020. Bên cạnh đó, tình hình an ninh trật tự ở các địa phương tiếp tục được giữ vững, góp phần ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Chi phí thời gian thực hiện TTHC và tuân thủ quy định pháp luật có tiến bộ:** Đánh giá về thời gian thực hiện TTHC tại chính quyền cấp quận, huyện năm 2021, 54,44% HKD đánh giá là mất ít thời gian thực hiện TTHC (tăng hơn mức 41,61% năm 2020), 43,08% đánh giá ở mức bình thường và vẫn còn 2,49% HKD cho rằng vẫn mất thời gian (giảm so với mức 6,81% năm 2020).
- **Tiếp cận đất đai chưa có nhiều cải thiện:** Phần lớn các HKD (80,57%) đánh giá mức độ rủi ro bị thu hồi, giải tỏa là “thấp” và “rất thấp” nhưng các thủ tục liên quan đến đất đai vẫn gây nhiều phiền hà cho các HKD.
- **Tính minh bạch và ứng dụng CNTT cần đẩy mạnh:** Chất lượng công bố thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC của các địa phương cũng đã cải thiện hơn. Tỉ lệ HKD đánh giá về việc công bố rõ ràng, đầy đủ tăng từ mức 59,59% năm 2020 lên 78,13% năm 2021. Tuy nhiên, tỉ lệ HKD không sử dụng CNTT mà đến trực tiếp cơ quan làm thủ tục là 28,3% trong khi con số này ở năm 2020 là 24,36%.
- **Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh chưa đạt hiệu quả như kì vọng:** Năm 2021, tỉ lệ HKD đánh giá việc chủ động cung cấp thông tin về các chương trình, hoạt động hỗ trợ SXKD là 69,53%, cao hơn mức 51,06% của năm 2020. Song, nhiều HKD cho biết một số địa phương chưa chủ động cung cấp thông tin dẫn đến tỉ lệ cao HKD không biết đến các chương trình, chính sách hỗ trợ.
- **Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép cải thiện chậm:** Các HKD cho biết dành khá nhiều thời gian tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục ĐKKD/giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chuyên ngành. Năm 2021 chỉ có 6,16% HKD mất dưới 1 ngày để tìm hiểu thủ tục, quy trình, thấp hơn mức 11,19% năm 2020.
- **Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương cần tiếp tục nỗ lực:** 86,86% HKD cũng hài lòng hơn mức 71,46% năm 2020 về việc chính quyền các địa phương đã sáng tạo và mạnh dạn triển khai các chủ trương/quyết định và giải quyết các vấn đề phát sinh khi quy định của TW và thành phố chưa rõ ràng. Song, tỉ lệ HKD cho biết chưa từng được tham gia tham vấn chính sách khá cao (29,17%) và chỉ 2,02% HKD luôn được tham gia đóng góp ý kiến về chính sách trong năm 2021, tỉ lệ này không có cải thiện so với năm 2020.

Hình 4.1. Bản đồ phân nhóm năng lực điều hành kinh tế theo DDCI 2021



**Biểu đồ 4,1, Thứ hạng và điểm số DDCI cấp địa phương năm 2021
(theo thang điểm 100)**



Nguồn: Cục Thống kê Hải Phòng và Economica Vietnam, Khảo sát DDCI Hải Phòng 2021



4.2

HỒ SƠ DDCCI CẤP ĐỊA PHƯƠNG

HUYỆN AN DƯƠNG

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
9
ĐIỂM SỐ
76,48
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,16	6,71
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	5,95	6,40
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,48	7,29
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,69	7,71
Chi phí không chính thức	8,44	8,90
Cạnh tranh bình đẳng	7,81	8,17
Hỗ trợ SXKD	6,58	7,28
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	8,11	7,99
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	8,10	8,12
Tiếp cận đất đai	7,30	7,91

HUYỆN AN LÃO

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
5
ĐIỂM SỐ
80,13
PHÂN NHÓM
Tốt

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,14	7,34
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,54	7,43
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	8,02	8,08
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,86	7,89
Chi phí không chính thức	8,32	8,52
Cạnh tranh bình đẳng	8,53	8,39
Hỗ trợ SXKD	7,45	7,73
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	8,26	8,37
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	8,62	8,51
Tiếp cận đất đai	7,94	7,87

HUYỆN BẠCH LONG VĨ

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
ĐIỂM SỐ
84,61
PHÂN NHÓM
Tốt

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,63	7,54
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,04	7,87
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	8,48	8,39
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	8,80	8,74
Chi phí không chính thức	9,29	8,92
Cạnh tranh bình đẳng	9,92	9,42
Hỗ trợ SXKD	7,74	8,22
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	9,98	8,83
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	9,93	8,67
Tiếp cận đất đai	9,82	8,01

HUYỆN CÁT HẢI

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
7
ĐIỂM SỐ
78,15
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,90	7,24
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,91	7,01
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,93	7,43
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	8,84	8,05
Chi phí không chính thức	8,72	8,4
Cạnh tranh bình đẳng	9,24	8,01
Hỗ trợ SXKD	7,63	7,23
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	8,96	8,70
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	8,77	8,38
Tiếp cận đất đai	8,13	7,70

QUẬN DƯƠNG KINH

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
11
ĐIỂM SỐ
75,75
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,97	6,85
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,95	7,16
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,11	7,21
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,54	7,73
Chi phí không chính thức	8,05	8,38
Cạnh tranh bình đẳng	7,86	7,77
Hỗ trợ SXKD	6,44	6,93
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	7,95	7,85
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	7,42	8,02
Tiếp cận đất đai	7,10	7,85

QUẬN ĐỒ SƠN

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
2
ĐIỂM SỐ
83,56
PHÂN NHÓM
Tốt

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,75	7,97
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,21	7,89
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,61	8,36
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,99	8,38
Chi phí không chính thức	9,02	9,17
Cạnh tranh bình đẳng	8,03	8,32
Hỗ trợ SXKD	7,73	8,08
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	8,06	8,54
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	8,12	8,48
Tiếp cận đất đai	8,03	8,37

QUẬN HẢI AN

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
12
ĐIỂM SỐ
75,47
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,51	7,27
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,82	6,69
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,25	7,40
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,58	7,87
Chi phí không chính thức	8,14	8,38
Cạnh tranh bình đẳng	7,58	7,58
Hỗ trợ SXKD	6,64	6,85
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	7,49	7,91
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	7,63	7,95
Tiếp cận đất đai	7,58	7,57

QUẬN HỒNG BÀNG

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
13
ĐIỂM SỐ
73,69
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,12	6,92
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,62	7,03
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	6,93	7,53
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,20	7,65
Chi phí không chính thức	8,34	7,74
Cạnh tranh bình đẳng	7,58	6,54
Hỗ trợ SXKD	6,19	6,85
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	7,38	7,78
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	7,53	8,14
Tiếp cận đất đai	7,23	7,51

QUẬN KIẾN AN

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
14
ĐIỂM SỐ
72,89
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,86	6,87
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,91	6,55
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,25	6,98
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,17	7,63
Chi phí không chính thức	7,90	8,27
Cạnh tranh bình đẳng	7,30	7,48
Hỗ trợ SXKD	6,50	6,74
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	7,80	7,51
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	8,09	7,75
Tiếp cận đất đai	7,71	7,11

HUYỆN KIẾN THỤY

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
6
ĐIỂM SỐ
79,07
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	6,94	7,09
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,64	6,92
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	6,89	7,82
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,27	8,01
Chi phí không chính thức	8,47	8,67
Cạnh tranh bình đẳng	7,48	8,28
Hỗ trợ SXKD	5,95	7,42
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	7,54	8,25
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	7,59	8,42
Tiếp cận đất đai	7,59	8,19

QUẬN LÊ CHÂN

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
10
ĐIỂM SỐ
76,27
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,40	7,23
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,85	7,47
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,17	7,62
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,53	7,78
Chi phí không chính thức	8,26	7,64
Cạnh tranh bình đẳng	7,75	7,83
Hỗ trợ SXKD	6,95	7,13
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	7,88	7,92
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	7,98	8,29
Tiếp cận đất đai	7,89	7,36

QUẬN NGŨ QUYỀN

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
4
ĐIỂM SỐ
81,95
PHÂN NHÓM
Tốt

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,03	7,76
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,99	7,67
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,29	8,16
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,29	8,33
Chi phí không chính thức	7,60	8,81
Cạnh tranh bình đẳng	7,62	8,56
Hỗ trợ SXKD	6,81	7,92
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	7,58	8,47
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	7,67	8,65
Tiếp cận đất đai	7,48	7,62

HUYỆN THỦY NGUYÊN

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
8
ĐIỂM SỐ
77,33
PHÂN NHÓM
Khá

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,69	7,52
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,23	7,34
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,39	7,55
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	8,04	8,14
Chi phí không chính thức	8,97	8,15
Cạnh tranh bình đẳng	7,86	7,87
Hỗ trợ SXKD	7,32	7,27
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	8,10	7,97
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	7,68	7,88
Tiếp cận đất đai	7,55	7,64

HUYỆN TIỀN LÃNG

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG
3
ĐIỂM SỐ
83,50
PHÂN NHÓM
Tốt

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,61	7,66
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	7,69	7,78
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	8,10	8,13
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	8,34	8,46
Chi phí không chính thức	9,06	9,08
Cạnh tranh bình đẳng	8,32	8,62
Hỗ trợ SXKD	7,66	7,95
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	8,17	8,68
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	8,45	8,73
Tiếp cận đất đai	8,48	8,41

HUYỆN VĨNH BẢO

1. Kết quả xếp hạng và điểm số

XẾP HẠNG

1

ĐIỂM SỐ

84,31

PHÂN NHÓM

Tốt

2. Kết quả chi tiết 10 chỉ số thành phần

Chỉ số thành phần	2020	2021
Gia nhập thị trường và hoạt động cấp phép	7,01	7,77
Tính minh bạch & ứng dụng CNTT	6,76	7,90
Tính năng động và hiệu lực của chính quyền địa phương	7,03	8,27
Chi phí thời gian thực hiện TTHC & tuân thủ pháp luật	7,33	8,38
Chi phí không chính thức	8,46	8,59
Cạnh tranh bình đẳng	7,73	9,11
Hỗ trợ SXKD	6,81	8,18
Hiệu lực thực thi văn bản chính sách, thiết chế pháp lý và ANTT	7,57	8,85
Vai trò của người đứng đầu tại địa phương	7,70	9,13
Tiếp cận đất đai	7,33	8,13

DDCI 2021

NĂNG LỰC CẠNH TRANH ĐỊA PHƯƠNG



78,88

**Điểm số DDCI 2021
trung bình địa phương**



Các chỉ số tăng điểm



Hỗ trợ SXKD



**Tính minh bạch và
ứng dụng CNTT**



**Tính năng động của
chính quyền**



Một số chỉ số cần cải thiện

① **Gia nhập thị trường và cấp phép**

② **Tính minh bạch và ứng dụng CNTT**

③ **Tiếp cận đất đai**



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

DDCI
HẢI PHÒNG

<https://haiphong.ddci.org.vn/>

